

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 - MỘT ĐIỂN HÌNH THÀNH CÔNG VỀ NGHỆ THUẬT KHỞI NGHĨA DÂN TỘC

PGS. Lê Mậu Hãn

1. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công. Ngày 2/ 9/ 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà công bố trước quốc dân đồng bào và thế giới bản Tuyên ngôn độc lập. Tuyên ngôn nêu rõ:

“Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng. Dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”.

“Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”⁽¹⁾.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám và sự thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử tiến hoá của dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên Độc lập tự do. Đối với thế giới, Cách mạng tháng Tám đã chọc thủng một mảng quan trọng trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc ở khâu thiết yếu nhất, mở đầu thời kỳ tan rã không gì cứu vãn nổi của chủ nghĩa thực dân cũ, góp phần cống hiến to lớn vào sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và giải phóng dân tộc. Stein Tonnesson nhà sử học NaUy có lý khi nhận định: Cuộc Cách mạng tháng Tám và Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh được xếp vào nguồn chính thức đẩy các chính sách sau chiến tranh của các cuộc xung đột - quá trình giải phóng thuộc địa. Việt Nam là tiền tiêu của phong trào chống ách thuộc địa toàn cầu. Nó đã thúc đẩy làn sóng dân tộc, thay đổi thế giới của các ông Hoàng, bà Chúa, thủ lĩnh và các nước thuộc địa thành các nước độc lập. Nước Việt Nam tuyên bố độc lập vào năm 1945 là giai đoạn đầu tiên mở đầu

cho làn sóng xoá bỏ chế độ thuộc địa ở châu Á, tiếp theo là châu Phi.⁽²⁾

Thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám, như Hồ Chí Minh đã nói:

“Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm quyền toàn quốc”⁽³⁾.

2. Hồ Chí Minh đi theo con đường cách mạng vô sản (của chủ nghĩa Mác - Lênin) theo học ở trường Đại học Phương Đông của Quốc tế cộng sản, song Người không giáo điều, rập khuôn, không theo khuynh hướng bẽ phái, không luận về chính trị đã xuất hiện ở Đại hội lần thứ VI của Quốc tế cộng sản năm 1928.

Hồ Chí Minh đã nhận xét Quốc tế cộng sản và Đảng cộng sản Pháp biết rất ít về tình hình thuộc địa trong đó có xứ Đông Dương. Phải coi trọng nghiên cứu, khảo sát tình hình các thuộc địa để xác định chiến lược, sách lược cách mạng thuộc địa một cách đúng đắn - điều mà Quốc tế cộng sản và chính Mác và Lênin do hạn chế bởi những điều kiện lịch sử nên chưa có thể vạch ra được. Nhờ nắm vững và vận dụng đúng đắn phương pháp duy vật biện chứng của Mác, Hồ Chí Minh đã phân tích khách quan cấu trúc kinh tế, xã hội, giai cấp, lịch sử và con người Việt Nam không giống các nước tư bản phát triển ở phương Tây. Cuộc đấu tranh giai cấp ở Việt Nam, sự xung đột về quyền lợi của các giai cấp trong nội bộ dân tộc được giảm nhiều. Đó là một sự thật không thể chối cãi được. Ngược lại cuộc đấu tranh dân tộc lại diễn ra liên tục và ngày càng quyết liệt. **Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt** của Đảng do Hồ Chí Minh soạn thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản đầu 1930 đã đề ra nhiệm vụ đánh đuổi đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập, dân Việt Nam được tự do. Độc lập, tự do là điểm cốt lõi trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng. Cương lĩnh đó do Hồ Chí Minh soạn thảo là một mẫu mực vận dụng sáng tạo lý

luận Mác - Lênin và đường lối của Quốc tế cộng sản vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Hội nghị lần thứ 6 (tháng 11 năm 1939) đặc biệt là lần thứ VIII (tháng 5/ 1941) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do Hồ Chí Minh trực tiếp chủ trì đã đề ra chủ trương *chuyển hướng chiến lược cách mạng*. Dưới ách thống trị tàn bạo của Pháp - Nhật, quyền lợi của tất cả các giai cấp bị cướp giết, vận mạng dân tộc nguy vong không lúc nào bằng. Pháp - Nhật không chỉ là kẻ thù của công nông mà là kẻ thù của toàn dân. Do đó cuộc cách mạng của nhân dân ta lúc này không phải đồng thời giải quyết cả hai nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến - cuộc cách mạng có tính chất phản đế và điển địa mà là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc nhằm giải quyết một vấn đề cấp bách là đánh đổ đế quốc và tay sai, thực hiện hai điều mà toàn dân đang đòi hỏi cấp bách là: độc lập, tự do. Sau khi đánh đuổi được Pháp - Nhật sẽ thành lập một nhà nước dân tộc theo thể chế dân chủ cộng hoà. Nhà nước đó không thuộc quyền riêng của công nông mà là của chung dân tộc. Sự chuyển hướng chiến lược quan trọng này là một bước phát triển mới về tư tưởng chính trị của Đảng theo tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh. Đó là một sự sáng tạo kịp thời có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám. Và dựa trên sự chuyển hướng tư tưởng chính trị này, Đảng và Hồ Chí Minh đã chuyển hướng về xây dựng lực lượng, về phương thức và nghệ thuật khởi nghĩa.

3. Cách mệnh là việc chung của dân chúng. Sự nghiệp chống đế quốc và tay sai, giành lại độc lập tự do là nhiệm vụ của toàn dân tộc. Chuẩn bị lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, đặc biệt là đạo quân chính trị quần chúng có ý nghĩa rất cơ bản. Nhiệm vụ đánh Pháp, Nhật không phải là nhiệm vụ riêng của thợ thuyền và dân cày, mà là nhiệm vụ chung của cả dân tộc không phân biệt giai cấp, dân tộc, tôn giáo. Ngày 6/6/1941 Hồ Chí Minh đã trân trọng gửi thư kêu gọi thống thiết các bậc phụ huynh, các hiền nhân chí sĩ, các bậc phú hào yêu nước, các bạn công nông binh thanh niên phụ nữ công chức tiểu thương- hãy đoàn kết lại để đánh bọn đế quốc và tay sai. Thư có đoạn viết : "Trong lúc này *quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy*. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn Đế quốc và bọn Việt gian đang cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa bỏng".

"Hỡi đồng bào yêu quý! Việc cứu quốc là việc chung. Ai là người Việt Nam đều phải kể vai gánh vác một phần trách nhiệm: Người có tiền góp tiền, người có của góp của, người có sức góp sức, người có tài năng góp tài năng. Riêng phần tôi, xin đem hết tâm lực đi cùng các bạn, vì đồng bào mưu giành tự do độc lập, đấu phải hy sinh tính mạng cũng không nề"⁴¹.

Đảng quyết định thành lập một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi có tính chất dân tộc hơn, có sức lôi cuốn mạnh mẽ các lực lượng yêu nước trong toàn dân. Đó là Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh. Các giai cấp, các tầng lớp nhân dân được tổ chức vào các hội cứu quốc. Đối với các bậc kỳ hào, địa chủ, tư sản, Đảng đã tự đánh giá khách quan về năng lực phản đế, tinh thần dân tộc của họ, tổ chức họ vào Việt Nam cứu quốc hội.

Nhờ có sự chuyển hướng chiến lược về tư tưởng, chính trị và tổ chức, vượt qua được khuynh hướng "tả", biệt phái đã xuất hiện nặng nề từ Hội nghị lần thứ nhất của ban chấp hành Trung ương tháng 10/1930. Đảng đã mở rộng vai trò lãnh đạo và tổ chức của mình trong phong trào chống Pháp Nhật... Từ ngọn nguồn Pắc Pó, ánh sáng Việt Minh đã tỏa rộng khắp cả nước, từ miền núi đông bằng đến đô thị, phong trào đấu tranh chống Pháp Nhật dâng cao, các tổ chức cứu quốc càng mở rộng, tinh thần yêu nước được khơi dậy mạnh mẽ trong các giai cấp và tầng lớp xã hội, đặc biệt khá rõ rệt là trong tầng lớp thanh niên, sinh viên, trí thức ở các đô thị lớn như Hà Nội, Huế, Sài Gòn. Hội truyền bá quốc ngữ, Hội Hướng đạo, Tổng hội sinh viên, nhóm Thanh Nghị ngày càng chuyển biến rõ rệt, nhất là Tổng hội sinh viên ở Hà Nội, nhóm sinh viên yêu nước Dương Đức Hiền (gồm có Cù Huy Cận, Nguyễn Dương Hồng, Huỳnh Bá Nhung, Trần Ngọc Dũng, Đặng Ngọc Tốt...) được sự giúp đỡ của các cán bộ Đảng Cộng sản đã lập ra Việt Nam dân chủ Đảng (sau đổi là Đảng dân chủ Việt Nam) ngày 30/6/1944 và tuyên bố gia nhập Việt Minh. Đảng dân chủ Việt Nam ra đời cũng như việc thành lập Hội văn hoá cứu quốc đã góp phần phá âm mưu chia rẽ, lôi kéo trí thức của Pháp Nhật và tay sai, giúp trí thức chọn đường cứu quốc đem trí tuệ và tài năng của mình phục vụ sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Ở Sài Gòn, Xứ uỷ đã giao cho bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, một trí thức có uy tín, một đảng viên cộng sản cùng một số trí thức, sinh viên yêu nước đã được Đảng giác ngộ đứng ra tổ chức thanh niên công khai, hợp pháp ở thành phố. Đó là tổ chức thanh niên Tiến Phong (6 - 1945). Phong trào Thanh niên Tiến Phong phát triển rất nhanh "như sóng như gió". Chỉ trong vòng 3 tháng Thanh niên Tiến Phong đã phát triển khắp Nam Bộ với 1.200.000 đoàn viên. Riêng thành phố Sài Gòn đã có 200.000 đoàn viên với 200 trụ sở đặt ở các đường phố. Thanh niên Tiến Phong là một phong trào quần chúng rộng lớn, một hình thức mật trận thống nhất công khai có tổ chức do Đảng bộ xứ Nam Kỳ lãnh đạo. Chủ trương đó đã nhanh chóng xây dựng được một đạo quân chính trị công khai rộng lớn ở Sài Gòn và cả Nam Bộ, sẵn sàng tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Việt Minh càng phát triển thì đội quân chính trị quần chúng càng thêm hùng hậu và có tính chất dân tộc rộng rãi. Trên cơ sở phát triển lực lượng chính trị, các tổ chức vũ trang đã được xây dựng. Đó là các đội tự vệ cứu quốc quốc dân, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Nhiều căn cứ địa cách mạng đã lần lượt hình thành, Đảng ta phát động cuộc khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền bộ phận, thành lập khu giải phóng Việt Bắc - hình ảnh thu nhỏ của một nước Việt Nam mới.

Đến giữa tháng 8/ 1945, cao trào kháng Nhật cứu nước đã phát triển đến đỉnh điểm của nó. Dưới ngọn cờ dân tộc của Hồ Chí Minh, Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã tạo dựng được một ưu thế về sức mạnh dân tộc, sẵn sàng và quyết tâm vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc.

Sự chuyển hướng về xây dựng lực lượng cách mạng trong thời kỳ này nổi lên các ưu điểm, sáng tạo sau:

- Lực lượng quần chúng không đơn thuần là công, nông, các tổ chức quần chúng "Đồ" như năm 1930 - 1931, mà là các tổ chức quần chúng có tính chất dân tộc rộng lớn với các tên gọi có một mãnh lực đề hiệu triệu và đánh thức được tinh thần dân tộc xưa nay trong các giai cấp, các tầng lớp xã hội và con người Việt Nam. Vì vậy trong

hàng ngũ cách mạng chẳng những có công nhân, nông dân, tiểu tư sản mà còn có cả tư sản dân tộc, địa chủ, các quan lại đã về hưu tham gia. Có những người chưa có điều kiện tham gia tổ chức thì cũng có cảm tình và khi có điều kiện họ đã hoạt động theo lời kêu gọi của Việt Minh.

- Sự chuẩn bị lực lượng ở cả nông thôn và đô thị chứ không chỉ bó hẹp ở miền núi nông thôn, đi từ nông thôn tiến về thành thị. Cách mạng muốn giành thắng lợi nhanh chóng và triệt để phải đập tan bộ máy thống trị của chúng ngay ở trung tâm đầu não là đô thị, đặc biệt ở Thủ đô. Nghị quyết của Hội nghị lần thứ VIII của Ban chấp hành Trung ương tháng 5/ 1941 đã nhấn mạnh điều đó. Và trong thực tiễn, Đảng, Việt Minh đã vượt qua mọi khó khăn xây dựng lực lượng ở đô thị với các hình thức tổ chức thích hợp có tác dụng tập hợp quần chúng ngày càng rộng rãi.

- Lực lượng quần chúng bao gồm cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang. Quá trình xây dựng lực lượng gắn liền với sự phát triển phong trào quần chúng với khẩu hiệu và hình thức đấu tranh thích hợp, có sức huy động quần chúng lên trận tuyến đấu tranh và qua đấu tranh để phát triển lực lượng. Phát động du kích, chiếm căn cứ địa, duy trì và mở rộng chiến tranh du kích là hình thức mấu chốt để đẩy mạnh phong trào kháng Nhật tiến lên, là phương pháp tích cực của dân tộc ta để phát triển lực lượng, đóng vai trò chủ động trong việc đánh đuổi giặc Nhật ra khỏi nước, chuẩn bị hường ứng quân Đồng minh một cách tích cực.

4. Giữa lúc chúng ta đang sẵn sàng khởi nghĩa thì quân đội Nhật bị quân Đồng minh đánh bại và đầu hàng không điều kiện. Quân đội Nhật ở Đông Dương không còn ý chí chiến đấu để bảo vệ lợi ích của tập đoàn thống trị phát xít và chính quyền bù nhìn do Nhật dựng lên ở Việt Nam mất chỗ dựa, đã rệu rã. Giai cấp thống trị đã đến lúc không còn có thể thống trị như cũ được nữa - một trong những đặc trưng của tình thế cách mạng trực tiếp: thời cơ cách mạng đã chín muồi. Đó là cơ hội ngàn năm có một cho dân ta vùng dậy giành lại độc lập, tự do đã đến. Bộ máy quyền lực thống trị của Nhật lúc này vẫn còn song hết sức rệu rã chứ không phải là một "khoảng trống quyền lực" chính trị

đã xuất hiện ở trên đất nước ta như cách nói của Stein Tonnessen, John Lê Văn Hoá, Bùi Diễm...

Hội nghị toàn quốc của Đảng (8-1945) ở Tân Trào đã quyết định phát động cuộc khởi nghĩa trong toàn quốc, giành lấy chính quyền từ trong tay Nhật, đứng ở tư thế người làm chủ đất nước để đón quân Đồng minh vào tiếp nhận sự đầu hàng của Nhật. Khẩu hiệu đấu tranh trực tiếp lúc này là: Phản đối xâm lược! Hoàn toàn độc lập! Chính quyền nhân dân! Quốc dân đại hội Tân Trào đã nhất trí với chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng, của Tổng bộ Việt Minh, bầu ra Ủy Ban giải phóng dân tộc tức là Chính Phủ lâm thời nước Việt Nam Dân Chủ cộng hoà. Thời giờ rất cấp bách, phải hành động cho kịp thời "Không phải Nhật bại là nước ta được độc lập. Nhiều sự gay go trở ngại sẽ xảy ra. Chúng ta phải khôn khéo và kiên quyết. Khôn khéo để tránh những sự không có lợi cho ta. Kiên quyết để giành cho được nên độc lập hoàn toàn."⁵⁾

Thực hiện quyết định kịp thời sáng suốt, nhạy bén của Đảng, và Quốc dân đại hội, với ý chí dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập, toàn dân từ Bắc đến Nam đã đứng lên xoá bỏ bộ máy chính quyền của Nhật, giành lấy chính quyền về tay nhân dân từ Trung ương đến cơ sở, trước khi quân Đồng Minh chưa kịp kéo vào Đông Dương. Chớp đúng thời cơ để khởi nghĩa là một đặc điểm, một ưu điểm sáng tạo của Đảng, của dân tộc. Điều này không phải ngẫu nhiên, ăn may mà là kết quả của sự chuẩn bị lâu dài, của sự dự đoán chiến lược đúng và kịp thời hành động khi điều kiện khởi nghĩa đã xuất hiện.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền của dân tộc ta đã có một bước phát triển nhảy vọt từ khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa khắp cả ba miền đất nước, ở cả miền núi, đồng bằng và đô thị. Khởi nghĩa ở đô thị có ý nghĩa quyết định thắng lợi dứt khoát và triệt để. Lúc bấy giờ, Đảng chủ trương phải nhanh chóng tập trung lực lượng, chớp lấy các căn cứ chính trước khi quân Đồng minh vào, phải kịp đánh vào các đô thị và trọng trấn của quân địch. Theo phương hướng ấy, cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội (19/8), Huế (23/8) có ý nghĩa quyết định. Đây là một đặc điểm lớn của nghệ thuật khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Sự sáng tạo này đã được Lê Duẩn trình bày khá sắc sảo trong bài

tổng kết Hội nghị lần thứ XIX của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III (17/3/1971). Đồng chí Lê Duẩn nói:

“Cách mạng tháng Tám là... một cuộc nổi dậy đồng loạt cả ở thành thị và nông thôn khắp Bắc, Trung, Nam mà đòn quyết định là các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn và các thành phố quan trọng khác. Hành động mau lẹ của Đảng ta chuyển nhanh từ chiến tranh du kích cục bộ ở nông thôn sang phát động tuyệt đại đa số quần chúng nhất tề đứng lên cùng với lực lượng vũ trang mới tổ chức ít ỏi lúc ban đầu, tiến hành tổng khởi nghĩa ở thành thị là một chủ trương vô cùng sáng suốt của Trung ương Đảng lúc bấy giờ trong việc nắm thời cơ. Chỉ trong một thời gian ngắn mà đã đánh đổ được toàn bộ chính quyền phản động, thiết lập chính quyền cách mạng trong cả nước trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương là khí thế vùng dậy lay trời chuyển đất của hàng triệu quần chúng tạo nên một ưu thế áp đảo, giáng một đòn quyết định vào tất cả các cơ quan đầu não của bọn Việt gian, làm tê liệt mọi sự kháng cự của các thế lực thù địch khiến cho chúng không kịp trở tay.

Sở dĩ chúng ta làm được một lần sóng cách mạng dững mãnh và rộng khắp như vậy là vì qua các thời kỳ cách mạng khác nhau, Đảng ta đã nắm vững nguyên lý về bạo lực cách mạng của quần chúng, đã chuẩn bị lâu dài về lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang đã chú trọng xây dựng phong trào cách mạng ở cả nông thôn và thành thị. Rõ ràng nếu trong thời kỳ 1941 - 1945 không phát động đấu tranh vũ trang khởi nghĩa cục bộ ở nông thôn, không xây dựng căn cứ địa vững chắc thì ta không thể đẩy tới cao trào kháng Nhật, cứu nước và gây thanh thế mạnh mẽ cho cách mạng; nhưng ngược lại, khi thời cơ đã xuất hiện mà ta chỉ dựa vào lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang, chỉ dựa vào rừng núi và nông thôn mà không nhanh chóng động viên hàng triệu quần chúng đứng lên, không chuyển toàn bộ lực lượng chính trị và vũ trang của ta giáng những đòn tiến công quyết liệt vào trung tâm thần kinh của địch ở thành thị thì có thể ta đã lỡ thời cơ có một không hai trong những ngày tháng Tám năm 1945”⁴¹

*Cần nhấn mạnh thêm rằng: trong các cuộc khởi nghĩa ở đô thị, khởi nghĩa ở Hà Nội có vai trò đặc biệt quan trọng. Khởi nghĩa Hà Nội

thắng lợi là một đòn chí mạng vào trung tâm thần kinh đầu não của địch ở Việt Nam, làm tê liệt nặng nề hơn hệ thống chính quyền của Nhật và tay sai tạo thêm thế và lực cho cách mạng trong cả nước, nêu gương cho các thành phố khác noi theo. Thắng lợi của khởi nghĩa ở Hà Nội là nhờ sức mạnh của lực lượng quần chúng đông đảo kết hợp với sách lược khôn khéo của ta trong công cuộc vận động lực lượng bảo an, cô lập và vô hiệu hoá quân đội Nhật buộc chúng đứng yên trong các doanh trại tránh xảy ra đổ máu và giảm cơ kéo dài cuộc khởi nghĩa, tạo thuận lợi thêm cho ta giành chính quyền - mục tiêu cơ bản của mọi cuộc cách mạng. Giáo sư Trần Văn Giàu, nguyên Bí thư xứ ủy Nam kỳ đã nói: Khởi nghĩa ở Sài Gòn có nhiều điển hình sáng tạo sách lược trong khi thực hiện thành công đường lối cách mạng chung, song "các nhà viết sử khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám phải ghi công đầu rất lớn cho Đảng bộ và nhân dân Hà Nội trong cuộc chiến đấu mang tính chất quyết định này. Hà Nội có khởi nghĩa thành công ngày 19/8 thì Huế mới khởi nghĩa thành công ngày 23 và Sài Gòn khi ấy nóng lòng chờ tin Hà Nội. Hà Nội có khởi nghĩa thì Sài Gòn mới làm. Hà Nội có làm sớm thì Sài Gòn mới khởi trễ nải nguy hiểm. Tuy Sài Gòn đã có tập hợp đủ lực lượng nhưng nếu Hà Nội chưa làm thì vị tất Sài Gòn đã làm vì còn nhớ mãi kinh nghiệm của tháng 11/1940. Nói khởi nghĩa ở Hà Nội có tầm quyết định là như vậy"⁷¹.

Cuộc khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là sự vùng dậy của toàn dân bao gồm hai lực lượng cơ bản là lực lượng của đạo quân chính trị và lực lượng vũ trang trong đó lực lượng quần chúng là đội quân đông đảo nhất quyết định trực tiếp xoá bỏ bộ máy chính quyền của giai cấp thống trị, thành lập chính quyền cách mạng. Khác với chiến tranh, khởi nghĩa bao giờ cũng do lực lượng quần chúng đảm nhận. Khởi nghĩa dân tộc là sự vùng dậy của các lực lượng dân tộc đánh đuổi ách thống trị của đế quốc thực dân. Cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn và tất cả các địa phương trong cả nước đã phản ánh sức mạnh của khối đoàn kết dân tộc, được tổ chức từ trước hoặc mới được tổ chức trong đêm khởi nghĩa, thậm chí không phải là số ít chưa vào tổ chức song theo mệnh lệnh của trái tim yêu nước, trước khí thế cách mạng sôi nổi của quần chúng đã xuống đường tham gia vào đoàn quân khởi nghĩa tham gia vào cuộc đấu tranh để xây dựng chính quyền cách mạng.

Bao lực cách mạng của đạo quân chính trị đông đảo có lực lượng vũ trang làm nòng cốt là yếu tố quyết định đưa cuộc tổng khởi nghĩa đến thành công. Song trong tiến trình khởi nghĩa ta đã linh hoạt, khéo léo kết hợp đúng đắn giữa chính trị, quân sự và vận động, phân hoá lực lượng trong bộ máy chính quyền bù nhìn, kể cả vận động vô hiệu hoá quân đội Nhật. Ngay cả Bảo Đại cũng được vận động thoái vị để được làm dân của một nước độc lập. Xung quanh việc vận động Bảo Đại từ chức có một chi tiết đáng lưu ý. Có bốn vị trí thức đã được Trần Trọng Kim ghi trong danh sách Hội đồng tư vấn của Chính phủ do ông Kim là Thủ tướng là Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Như Kon Tum, Nguyễn Xiển, Hồ Hữu Tường đã bàn với nhau, đánh điện vào Huế yêu cầu Bảo Đại thoái vị, giao cho Việt Minh thành lập Chính phủ để tránh nội chiến. Họ coi việc gửi bức điện đó như là phản ánh nguyện vọng của đại bộ phận trí thức Bắc, Trung, Nam (Nguyễn Văn Huyền là người Bắc, Nguyễn Xiển và Nguyễn Như Kon Tum là người Trung và Hồ Hữu Tường trong Nam). Họ được ghi nhận là "nhóm bốn người đánh điện" (les quatre te'le graphistes) nhưng họ cũng hiểu rằng Cách mạng tháng Tám là sự nghiệp của toàn dân tộc. Cử chỉ của họ chỉ là góp thêm một tác động nhỏ về chính trị - tinh thần vào một cao trào cách mạng đã lớn mạnh và một tình thế đã chín muồi. Việc Bảo Đại thoái vị và ngay sau đó không bao lâu được chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 23/SL ngày 10/9/1945 cử làm cố vấn Chính phủ lâm thời là một sự kiện có ý nghĩa về cả tinh thần chính trị và tính "hợp pháp hoá" truyền thống đã thừa nhận trên thế giới. Những chủ trương sách lược nêu trên đã tăng thêm thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa diễn ra nhanh chóng tránh xung đột đổ máu. Chính vì vậy cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám là một cuộc khởi nghĩa vũ trang, là Cách mạng bạo lực song đã diễn ra khá ôn hoà. Đó là một đặc điểm và là một ưu điểm của Cách mạng tháng Tám.

5. Cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một điển hình thành công về nghệ thuật khởi nghĩa dân tộc, phản ánh rõ nét tiềm năng sáng tạo và trí tuệ của Đảng, của dân tộc Việt Nam mà trên hết là Hồ Chí Minh, người anh hùng dân tộc vĩ đại, nhà văn hoá kiệt xuất đã kế thừa và phát triển truyền thống tinh thần của dân tộc lên tấng cao mới của

thời đại, đã vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng cách mạng giải phóng dân tộc vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Cuộc cách mạng dân tộc và khởi nghĩa dân tộc năm 1945 là một cuộc cách mạng vô cùng nhân đạo thể hiện một chủ nghĩa dân tộc sáng suốt. Sự thức tỉnh ý thức dân tộc Việt Nam không hề đi theo sự bại ngoại quen thuộc, đặc điểm của những sự bùng nổ thông thường bột phát của chủ nghĩa dân tộc Sô-vanh. Cuộc Cách mạng tháng Tám có ưu điểm lớn so với cách mạng nhiều nước trên thế giới. "Có Hồ Chí Minh cách mạng ở đâu thành công cũng không phải đổ máu nhiều. Có nước phải chặt đầu vua, có nước đóng bào chia Đảng phái, chém giết nhau liên tiếp trong bao nhiêu năm. Nước ta, vua tự thoái vị, các đảng phái không có mấy. Trong một thời gian ngắn các giai cấp kết thành một khối, muôn dân đoàn kết mưu hạnh phúc chung là được hoàn toàn độc lập và chống được giặc xâm lăng, đuổi thực dân tham ác ra ngoài bờ cõi"⁽⁸⁾

Khởi nghĩa dân tộc, chiến tranh dân tộc là điều tất yếu, là phương thức đấu tranh cơ bản của nhân dân các nước thuộc địa. V.I. Lênin đã từng nói: "Những lò lửa khởi nghĩa dân tộc xuất hiện gắn liền với cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa đế quốc đã bùng cháy ở các nước thuộc địa, cả ở châu Âu"⁽⁹⁾ mặc dù bọn đế quốc ra sức đàn áp dã man. Vậy khởi nghĩa dân tộc là gì? "Đó là cuộc khởi nghĩa nhằm thiết lập quyền độc lập về chính trị của dân tộc bị áp bức, nghĩa là nhằm tạo ra một quốc gia dân tộc riêng biệt"⁽¹⁰⁾. "Bất cứ một sự áp bức bức dân tộc nào cũng gây ra sự phản kháng trong quảng đại quần chúng nhân dân và xu hướng của bất cứ một sự phản kháng nào của dân cư bị áp bức về mặt dân tộc cũng là khởi nghĩa dân tộc"⁽¹¹⁾

Từ năm 1924, Hồ Chí Minh đã sớm phát triển lý luận về khởi nghĩa dân tộc của V.I. Lênin. Người đã nêu lên quan điểm về sự kết hợp đấu tranh ở nông thôn và đô thị, đặc biệt là khởi nghĩa ở đô thị và việc chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa. Người nói: "Đảng của giai cấp vô sản cần phải phối hợp phong trào nông dân với các mục tiêu cách mạng và các hoạt động của giai cấp vô sản ở các trung tâm công nghiệp... Tổ chức và chuẩn bị các hoạt động phối hợp, nếu có thể cùng một lúc ở thành thị và nông thôn thì đó sẽ là mục đích căn bản của

đảng cách mạng ở các nước nông nghiệp và nửa nông nghiệp". Để bảo đảm chắc chắn cho sự nghiệp phối hợp hành động giữa giai cấp vô sản và nông dân, Đảng của giai cấp vô sản, trước hết ở tất cả các nước nông nghiệp và nửa nông nghiệp phải quan tâm tới công tác chính trị và tổ chức (kể cả công tác quân sự) trong nông dân"⁽¹²⁾. Người cũng sớm dự đoán về khả năng khởi nghĩa dân tộc thắng lợi ở Đông Dương. Để đưa đến thắng lợi, khởi nghĩa ở đây "phải có tính chất một cuộc khởi nghĩa quần chúng chứ không phải là một cuộc nổi loạn. Cuộc khởi nghĩa đó phải được chuẩn bị trong quần chúng, nổ ra ở thành phố theo kiểu các cuộc cách mạng ở châu Âu, chứ không phải nổ ra đột ngột ở biên giới Trung Quốc theo phương pháp của những nhà cách mạng trước đây"⁽¹³⁾.

Quá trình chuẩn bị và tiến hành khởi nghĩa trong cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã đi theo phương hướng trên và được Đảng ta và trực tiếp là Hồ Chí Minh phát triển hoàn thiện, phát triển sáng tạo trên cơ sở thực tiễn của nước ta trong bối cảnh những năm 1939 - 1945.

Chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước. Cương lĩnh chính trị của Đảng đầu năm 1930, các nghị quyết của Đảng trong thời kỳ 1930 - 1945 thấm đượm tinh thần của chủ nghĩa dân tộc được phát triển lên tầm cao mới của thời đại thành chủ nghĩa dân tộc cách mạng. Đó là một sức mạnh lớn quyết định thành công của Cách mạng tháng Tám, tạo ra những ưu điểm, đặc điểm điển hình của nghệ thuật khởi nghĩa dân tộc ở Việt Nam - một đóng góp quan trọng vào kho tàng lý luận cách mạng giải phóng thời đại.

Sự đóng góp sáng tạo đó là công lao, trí tuệ của dân tộc, của Đảng ta mà công đầu thuộc về Hồ Chí Minh. Tổng bí thư Lê Khả Phieu đã nói trong dịp kỷ niệm 110 năm ngày sinh của Hồ Chí Minh rằng:

"Hồ Chí Minh luôn đề cao sức mạnh của động lực dân tộc, chủ trương phải đoàn kết mọi lực lượng của dân tộc..." Chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước"⁽¹⁴⁾. Trong tư tưởng của Người, dân tộc được xác định trên lập trường của giai cấp công nhân, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế trong sáng.

Đó là “Chủ nghĩa dân tộc hướng tới chủ nghĩa cộng sản”. Đây là sự đóng góp lớn nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với tư tưởng Mác - Lênin và phong trào cách mạng thế giới”.⁽¹⁵⁾

CHÚ THÍCH:

- ⁽¹⁾ Hồ Chí Minh, *Tuyên ngôn độc lập*. Báo cứu quốc, số 36 ngày 5-9-1945.
- ⁽²⁾ Stein Tonnesson. *The VietNam Revolution 1945*. Sage Publication 1991.
- ⁽³⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 6, NXB CTQG, H.1995, tr.159.
- ⁽⁴⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 3, NXB CTQG, H.1995, tr 198.
- ⁽⁵⁾ *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, NXB CTQG, H.2000, tr 561.
- ⁽⁶⁾ Lê Duẩn, *Bài phát biểu ở Hội nghị lần thứ 19 của BCHTW Đảng ngày 17-3-1991*. Tài liệu nội bộ.
- ⁽⁷⁾ *Cách mạng tháng Tám và sự nghiệp đổi mới hôm nay*, NXB KHXH, H.1995, tr 39.
- ⁽⁸⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4. NXB CTQG, H.1995. tr 43.
- ⁽⁹⁾ *V.I. Lênin toàn tập*, tập 30, NXB Tiến bộ, M.1981. Tr 67.
- ⁽¹⁰⁾ *V.I. Lênin toàn tập*, tập 30, NXB Tiến bộ, M.1981. Tr 150.
- ⁽¹¹⁾ *V.I. Lênin toàn tập*, tập 30, NXB Tiến bộ, M.1981. Tr 147.
- ⁽¹²⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 2, NXB CTQG H.1995, tr 414, 417.
- ⁽¹³⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 1, NXB CTQG H.1995, tr 468, 569.
- ⁽¹⁴⁾ Lê Khả Phiêu, *Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường Đảng ta về nhân dân ta tiến vào thế kỷ XXI*. NXB CTQG H.2000. Tr 13.
- ⁽¹⁵⁾ Lê Khả Phiêu, *Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường Đảng ta về nhân dân ta tiến vào thế kỷ XXI*. NXB CTQG H.2000. Tr 13.